TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày: 27/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ – TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trương Văn Hăng**

Ông **Ngô Văn Thi**

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Chúc Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Ông **Hồ Nguyễn Thiết Bảnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 10/01/2022, đối với các bị cáo:

1. Võ Văn T, sinh năm: 1979; Nơi sinh: Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Tân Hòa, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Võ Tấn Thi (đã chết) và bà Nguyễn Thị Rích, sinh năm 1943; Anh, em ruột có 04 người, bị can là người thứ hai; Vợ: Huỳnh Thị Thúy Kiều Nương, sinh năm 1982. Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hồ Văn H, sinh năm 1978; Nơi sinh: Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Tân Hòa Đông, xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Tài xế, làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hồ Văn Cái, và bà Phạm Thị Bé (đã chết); Anh, em ruột có 04 người, bị can là người lớn nhất; Vợ: Phạm Thị Ngọc Hoa, sinh năm 1973. Có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2003

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty CP XD TM và ĐT Huy Ngọc Hưng, địa chỉ: Số 298, ấp An Thạnh, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Trần Đức Minh, sinh năm: 1988, Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty CP XD TM và ĐT Huy Ngọc Hưng.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Huỳnh Trí Khải, sinh năm 1995; Địa chỉ: Ấp Tân Hòa Đông, xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lương Văn Mang, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Ấp Phú Mỹ, xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang (vắng mặt);

- Ông Lương Văn Hiệp, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Ấp Phú Mỹ, xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2012, Công ty Cổ phần xây dựng thương mại và đầu tư Huy Ngọc Hưng (Công ty Huy Ngọc Hưng) thực hiện thi công hạng mục xây dựng cầu Phú Hội. Năm 2020: Công ty Huy Ngọc Hưng giao cho Võ Văn T làm chỉ huy trưởng quản lý công trình, giao cho Hồ Văn H làm tài xế kiêm quản lý kho vật tư của Công trình cầu Phú Hội (thuộc ấp Phú Mỹ, xã Phú Hội, huyện An Phú).

Trong khoảng thời gian cuối năm 2020 đầu năm 2021, lợi dụng việc được giao quản lý các tài sản của Công trình cầu Phú Hội, T thỏa thuận với H tìm người bán các cây thép và dal của Công ty Huy Ngọc Hưng để kiếm tiền tiêu xài thì H đồng ý.

Sau đó, H thỏa thuận bán cho ông Lương Văn Mang tổng cộng 02 lần, cụ thể: lần thứ nhất bán 200 tấm dal với giá 50.000 đồng/tấm, do một số dal bị nứt khi vận chuyển nên giao cho ông Mang tổng cộng 215 tấm để bù trừ số dal bị nứt, thu lợi 10.000.000 đồng; lần thứ hai bán 110 cây thép với giá 100.000 đồng/cây, thu lợi 11.000.000 đồng. Số tiền thu lợi, H trả công vận chuyển 3.000.000 đồng, đưa cho T 12.000.000 đồng, phần còn lại 6.000.000 đồng thì giữ tiêu xài cá nhân.

Ngày 23/3/2021, qua phản ánh của người dân sống tại khu vực Công trình cầu Phú Hội nên Công ty Huy Ngọc Hưng đến Công an trình báo về việc tài sản chiếm đoạt. Qua xác minh, Công an tiến hành mời Võ Văn T và Hồ Văn H về trụ sở làm việc. Qua làm việc, T và H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 25/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú, khởi tố Võ Văn T và Hồ Văn H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 84 cây thép hiệu V CB5 d20 (đã qua sử dụng). 26 cây thép hiệu V CB4 d20 (đã qua sử dụng). 215 tấm đal (đã qua sử dụng).Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG.TTHS ngày 27/4/2021

của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Phú, kết luận: 84 cây thép hiệu V CB5 d20 x 370.787 đ/cây = 31.146.108 đồng. 26 cây thép hiệu V CB4 d20 x 360.000 đ/cây = 9.360.000 đồng. 215 tấm đal x 135.000 đ/tấm = 29.025.000 đồng. Tổng trị giá: 69.531.108 đồng.

Cáo trạng số 86/CT-VKSAP-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố các bị cáo Võ Văn T và Hồ Văn H về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Các bị cáo Võ Văn T và Hồ Văn H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Huỳnh Trí Khải có mặt tại [phiên tòa có yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương Văn Mang và Ông Lương Văn Hiệp vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có lời khai trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Võ Văn T và Hồ Văn H về tội*"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175, Điều 58, Điều 65; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

Bị cáo Võ Văn T mức án từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 4 năm đến 5 năm.

Bị cáo Hồ Văn H mức án từ 01 năm 6 tháng tù đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thừ thách từ 03 năm đến 4 năm.

Viện kiểm sát đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết vụ án: Các bị cáo Võ Văn T và Hồ Văn H bị Cơ quan điều tra - Công an huyện An Phú khởi tố về hành vi *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* xảy ra tại ấp Phú Mỹ, xã Phú Hội, huyện An Phú nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại

phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[3] Sự vắng mặt của đương sự: Người liên quan đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[4] Về nội dung:

Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Văn T và Hồ Văn H khai nhận do không có tiền tiêu xài, nên các bị cáo đã nhiều lần lợi dụng việc được giao quản lý dal, thép thực hiện hành vi chiếm đoạt tổng cộng 84 cây thép hiệu V CB5 d20, 26 cây thép hiệu V CB4 d20 và 215 tấm đal của Công ty Huy Ngọc Hưng với tổng giá trị là 69.531.108 đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Bán 200 tấm dal với giá 50.000 đồng/tấm, do một số dal bị nứt khi vận chuyển nên giao cho ông Mang tổng cộng 215 tấm để bù trừ số dal bị nứt như nội dung vụ án đã nêu, thu lợi 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo biên bản định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG.TTHS ngày 27/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang

Lần thứ hai: Bán 110 cây thép với giá 100.000 đồng/cây, thu lợi 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) theo biên bản định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG.TTHS ngày 27/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Võ Văn T và Hồ Văn H đã có hành nhiều lần lợi dụng việc được giao quản lý dal, thép thực hiện hành vi chiếm đoạt tổng cộng 84 cây thép hiệu V CB5 d20, 26 cây thép hiệu V CB4 d20 và 215 tấm đal của Công ty Huy Ngọc Hưng với tổng giá trị là 69.531.108 đồng, đã vi phạm vào tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố hành vi phạm tội của của các bị cáo Võ Văn T và Hồ Văn H về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Về hình phạt: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội do xuất phát từ bản tính tham lam, lười lao động, xem thường pháp luật nên đã thúc đẩy các bị cáo phạm tội, đây cũng là nguyên nhân và động cơ phạm tội của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của

Công ty Huy Ngọc Hưng một cách trái pháp luật, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Võ Văn T và Hồ Văn H có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng đối với các bị cáo.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Võ Văn T và Hồ Văn H đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội. Mỗi lần thực hiện đều đủ yếu tố cấu thành cơ bản của tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Võ Văn T và Hồ Văn H là người có nhân T tốt, có trình độ học vấn cao. Lẽ ra các bị cáo phải là người công dân tốt nhưng do xuất phát từ bản tính tham lam, lười lao động, xem thường pháp luật nên đã thúc đẩy các bị cáo phạm tội. Lẽ ra bị cáo phải trở thành người công dân tốt nhưng bị cáo không làm được điều đó và tiếp tục thực hiện việc phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra các bị cáo được tại ngoại và đã được Công ty Huy Ngọc Hưng cho làm việc trở lại, các bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Người bị hại có đơn yêu cầu không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và tại phiên tòa yêu cầu xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: 84 cây thép hiệu V CB5 d20 (đã qua sử dụng). 26 cây thép hiệu V CB4 d20 (đã qua sử dụng). 215 tấm đal (đã qua sử dụng). Các vật chứng này các bị hại đã nhận lại và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Công ty Huy Ngọc Hưng đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về các vấn đề khác: Việc giao dịch mua bán dal và cây thép là do H trực tiếp thỏa thuận và nhận tiền từ ông Mang. Tuy nhiên khi giao dịch chỉ nói với ông Mang là vật tư Công trình cầu Phú Hội sử dụng còn thừa hoặc không đạt yêu cầu nên bán lại nên ông Mang không biết đây là tài sản do các bị cáo Võ Văn T và Hồ Văn H phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện An Phú không xử lý hành vi này đối với ông Mang là có căn cứ.

[7] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đánh giá tính chất, mức độ, nhân T, hậu quả của hành vi phạm tội cũng như mức hình phạt đối với bị cáo về cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo Võ Văn T và Hồ Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175, Điều 58, Điều 65 điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Võ Văn T và Hồ Văn H phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*;

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Võ Văn T 02 (hai) năm tù**, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án 27/01/2022

Giao bị cáo Võ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Hồ Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án 27/01/2022

Giao bị cáo Hồ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015.

Về án phí: Các bị cáo Võ Văn T và Hồ Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo của bị cáo, của đương sự có mặt hoặc đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi tuyên án là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/11/2021). Đối với đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện An Phú;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện An Phú;
- Thi hành án DS huyện An Phú;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phong Phi